

ÔN TẬP HỌC KÌ II

(2 tiết)

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kiến thức về các thể loại hoặc loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức về tiếng Việt đã học ở học kì II.
- Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe.

II CHUẨN BỊ

1. Tri thức ngữ văn cho GV

Để hướng dẫn HS ôn tập và luyện tập có hiệu quả, GV cần tự trang bị một cách hệ thống tri thức thuộc các vấn đề sau:

– Tri thức về thể loại, loại VB liên quan đến 5 bài học ở học kì II gồm: truyền thuyết, truyện cổ tích, VB nghị luận, VB thông tin. Bên cạnh các khái niệm cơ bản có trong 5 bài học ở SHS, GV cần chủ động mở rộng tri thức của mình bằng việc nắm thêm một số khái niệm liên quan. Ngoài ra, GV cũng cần đọc thêm một số tài liệu tham khảo để cập đến đặc trưng các thể loại, các tác phẩm thuộc các thể loại, loại VB tương đồng với đề tài, chủ đề các bài học.

– Một số kiến thức tiếng Việt trong 5 bài học GV cần nắm vững: công dụng của dấu chấm phẩy, nghĩa của từ ngữ và biện pháp tu từ, đặc điểm và chức năng của trạng ngữ, tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu trong biểu đạt nghĩa, từ mượn và hiện tượng vay mượn từ. Không dừng lại ở lí thuyết, GV cần hiểu được cách vận dụng những tri thức tiếng Việt nói trên vào việc đọc VB, tạo lập VB để hướng dẫn HS thực hành có hiệu quả.

2. Phương tiện dạy học

– Các bảng biểu hoặc sơ đồ tư duy dùng để hệ thống hoá tri thức về thể loại, loại VB, chủ đề các bài học, các kiến thức tiếng Việt, các kiểu bài viết, những nội dung đã trình bày trong hoạt động nói và nghe.

– Phương tiện để trình chiếu tranh ảnh minh hoạ, đoạn phim ngắn nhằm bổ sung thông tin liên quan đến các bài học.

III TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP

Phần *Ôn tập học kì II* nhằm giúp HS nhìn lại những gì các em đã được học ở môn Ngữ văn trong học kì II. GV hướng dẫn các em rà soát để nắm được các vấn đề trọng tâm sau đây:

– Học kì II có 5 bài học, gắn với thể loại/ loại VB nhất định. Bài 10 còn hướng tới mục tiêu phát triển kĩ năng tự đọc sách cho HS.

– Giữa đọc VB với viết, nói và nghe luôn có mối liên hệ.

– Các kiến thức tiếng Việt thuộc các bài đều gắn với VB đọc, khai thác ngữ liệu từ VB đọc. Việc thực hành tiếng Việt nhằm phục vụ thiết thực cho việc đọc, viết, nói và nghe.

Trên lớp, dưới sự hướng dẫn của GV, hoạt động ôn tập của HS tập trung vào một số nội dung thuộc 4 câu hỏi đã nêu trong SHS. GV không cần yêu cầu HS trả lời câu hỏi bằng cách viết vào vở, mà xem câu hỏi là cách thức nêu vấn đề, dựa vào đó, GV tiến hành các hoạt động để HS hệ thống lại tri thức và kĩ năng đã học.

GV có thể giao nhiệm vụ cho các nhóm HS làm việc với nhau, hoặc nêu vấn đề để HS tự chuẩn bị và thảo luận. Tùy vào đặc điểm của từng câu, GV tìm các hình thức thích hợp để vừa giúp HS củng cố tri thức, vừa tạo hứng thú ôn tập cho các em.

Câu 1

Mục đích chính của câu hỏi này là củng cố tri thức về thể loại, loại VB trong các bài học. Câu hỏi có 2 nội dung.

Nội dung thứ nhất: HS lập danh sách các thể loại hoặc các loại VB đã được học trong *Ngữ văn 6*, tập hai. GV có thể đưa ra mẫu bảng hệ thống, phân công nhiệm vụ cho từng nhóm HS, cho các em lần lượt nêu thông tin ở từng mục.

STT	TÊN BÀI HỌC	THỂ LOẠI/ LOẠI VB	VĂN BẢN
1	Bài 6. <i>Chuyện kể về những người anh hùng</i>	Truyện thuyết	1. Thánh Gióng 2. Sơn Tinh, Thủy Tinh
<i>(Hoàn chỉnh bảng với lần lượt các bài tiếp theo)</i>			

Nội dung thứ hai: với mỗi thể loại hoặc loại VB, HS chọn một VB mình yêu thích để thực hiện hai yêu cầu a và b.

Với yêu cầu a, HS cũng có thể dựa vào SHS để trả lời các nội dung theo bảng sau:

STT	THỂ LOẠI/ LOẠI VĂN BẢN	VĂN BẢN LỰA CHỌN	ĐẶC ĐIỂM THỂ LOẠI/ LOẠI VĂN BẢN
1	Truyện thuyết	– ...	– ...
(Hoàn chỉnh bảng với lần lượt các thể loại/ loại VB tiếp theo)			

Với yêu cầu b, nếu định để HS viết ngắn điều tâm đắc với VB lựa chọn, GV cho thực hiện ngay tại lớp trong thời gian quy định. Sau đó, yêu cầu một số HS đọc đoạn văn đã viết và nhận xét. Nếu cho HS trình bày bằng hình thức nói thì GV có thể chia nhóm, các em chuẩn bị đề cương và cử đại diện nhóm trình bày trước lớp.

Câu 2

Câu hỏi này rất phù hợp với cách hệ thống hoá bằng bảng tổng hợp. GV có thể đưa ra mẫu bảng sau, yêu cầu các nhóm HS thảo luận và cử đại diện nêu ý kiến để điền các thông tin cần thiết vào từng mục trong bảng:

KIỂU BÀI VIẾT	MỤC ĐÍCH	YÊU CẦU	CÁC BƯỚC THỰC HIỆN	ĐỀ TÀI NÊU THÊM
Ở bài 6. <i>Chuyện kể về những người anh hùng</i>				
(Hoàn chỉnh bảng với lần lượt các bài tiếp theo)				

Lưu ý: Ở câu 2, những kinh nghiệm mà HS rút ra được qua thực hiện từng bài viết không cần đưa vào bảng tổng hợp, mà nên để các em tự trình bày bằng lời. Để giúp HS trình bày mạch lạc, GV có thể gợi ý thêm bằng các câu hỏi nhỏ. Ví dụ: *Để viết bài nghị luận, việc đầu tiên cần làm là gì? Người viết có cần nêu ý kiến riêng của mình ở phần mở bài không? Làm sao để có được một dàn ý phù hợp? Dàn ý có tác dụng gì đối với quá trình viết bài? Nên trình bày lí lẽ bằng cách nào? Làm sao để tìm được bằng chứng tiêu biểu?*

Cách này cũng có thể áp dụng khi yêu cầu HS nói về kinh nghiệm viết các loại bài khác.

Câu 3

Về đầu của câu này chỉ yêu cầu HS soát lại phần *Nói và nghe* ở các bài trong học kì II. HS có thể dựa vào trật tự các bài học trong SHS để nhắc lại nội dung nói và nghe đã thực hiện ở từng bài.

Về sau đòi hỏi HS phải có khả năng tư duy khái quát. Mục đích nói của tất cả các bài giống nhau ở chỗ: đều muốn người nghe tiếp nhận chính xác, đầy đủ nhất các thông tin cần truyền đạt.

Tuy nhiên, phần *Nói và nghe* ở mỗi bài lại có những nét riêng, được nêu rõ ở Yêu cầu cần đạt. GV yêu cầu HS lần lượt điểm lại mục đích nói ở từng bài để nhận ra những nét khác biệt.

Câu 4

SHS đã đưa ra mẫu bảng hệ thống kiến thức tiếng Việt. GV hướng dẫn HS tìm các nội dung ở cột phải của phần Thực hành tiếng Việt của từng bài để diễn thông tin. Có thể yêu cầu mỗi nhóm cử một đại diện trình bày (bằng lời nói) kiến thức tiếng Việt của mỗi bài.

Sau đó, HS phải nêu những thu nhận của bản thân về việc vận dụng kiến thức tiếng Việt đã học vào việc đọc, viết, nói và nghe. Để HS hiểu được tác dụng của thực hành tiếng Việt, GV có thể gợi ý thêm bằng các câu hỏi nhỏ. Chẳng hạn: *Hiểu được nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh và tác dụng của các biện pháp tu từ, em có thấy thuận lợi hơn khi đọc các tác phẩm thơ, truyện không? Nắm được vị trí, chức năng của trạng ngữ, khi tạo câu, em có thấy dễ dàng hơn trong việc nêu các thông tin về thời gian, địa điểm, điều kiện? Hiểu biết về tác dụng của lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu trong biểu đạt có giúp em tiến bộ hơn khi viết các kiểu bài?*

Câu 5

Việc củng cố kĩ năng đã phân nào được tiến hành sau mỗi bài học, gắn với từng chủ đề và thể loại/ loại VB cụ thể. Tuy nhiên, cuối học kì, GV cần hướng dẫn nhằm giúp HS thuần thực hơn về các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua các hình thức luyện tập. Để việc luyện tập của HS thực sự có hiệu quả, GV cần tiến hành các hoạt động sau:

– Chọn ngữ liệu: Phải căn cứ vào thể loại/ loại VB đã học để chọn ngữ liệu cho phù hợp. GV phải tích lũy một vốn ngữ liệu phong phú, có chất lượng, có nguồn rõ ràng, đáng tin cậy.

– Nêu câu hỏi củng cố kĩ năng đọc: Câu hỏi phải thể hiện các mức nhận thức (nhận biết; phân tích, suy luận; đánh giá, vận dụng). Hình thức diễn đạt của câu hỏi cần hấp dẫn, gắn với đặc điểm thể loại, loại VB, kích thích suy nghĩ, tìm tòi và trí tưởng tượng của HS. Bên cạnh các câu hỏi tự luận, cần có thêm câu hỏi trắc nghiệm; câu hỏi kiểm tra khả năng vận dụng tri thức tiếng Việt cần gắn với việc phát triển năng lực đọc, viết, nói và nghe.

– Đưa ra yêu cầu viết, gắn với nội dung và đặc điểm kiểu bài viết: Mặc dù chỉ yêu cầu HS viết một đoạn văn với độ dài hạn định, nhưng luôn theo định hướng cụ thể, đáp ứng được đòi hỏi về nội dung và kiểu bài viết.

– Hướng dẫn HS dựa vào nội dung đã viết để luyện tập nói và nghe: Từ đoạn văn HS đã viết, GV gợi ý cho các em cách trình bày bằng ngôn ngữ nói, đảm bảo được các yêu cầu về nội dung và kĩ năng nói. Mỗi HS luôn phải ở hai tư cách người nói và người nghe để qua tương tác, rèn luyện được song song hai kĩ năng nói và nghe.